

Mẫu số: D24-THADS
(Ban hành theo Thông tư số 04 /2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH KIÊN GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN KIÊN LƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 672./TB-THADS

Kiên Lương, ngày 12 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định số 88/2023/QĐST-DS ngày 14/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 234/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2024 và số 493/QĐ-CCTHADS ngày 05/09/2023 của Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 29/QĐ-CCTHADS ngày 05/06/2024 và 23/QĐ-CCTHADS ngày 02/05/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;

Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 600/TB-THADS ngày 17/07/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;

Xét văn bản xin tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá số 46/2024/PD ngày 18/07/2024 và hồ sơ năng lực của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông, chi nhánh Kiên Giang.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương lựa chọn: **Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông, chi nhánh Kiên Giang**, địa chỉ: Căn 8, Lô P16, khu đô thị Phú Cường, đường 3-2, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

Để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên của ông Trương Đình Tâm, sinh năm: 1961 và bà Trịnh Thị Phụng, sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp Bãi Chà Và, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang gồm:

1. Quyền sử dụng đất diện tích 2.018,3m², đất trồng lúa, thuộc thửa số 1, tờ bản đồ số 157-2018, thời hạn sử dụng: ngày 01/7/2064, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 350071, do UBND huyện Kiên Lương cấp ngày 09/4/2019 và tờ trích đo địa chính số: TĐ 157-2018 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiên Lương lập ngày 28/12/2018, địa chỉ thửa đất: ấp Bãi Ót, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, đứng tên ông Trương Đình Tâm.



2. Quyền sử dụng đất diện tích 818m² (trong đó: đất thổ cư nông thôn là 300m², thời hạn sử dụng: lâu dài; đất vườn tạp: 518m², thời hạn sử dụng: tháng 03/2054), thuộc thửa số 726 và số 727, tách từ thửa 238, tờ bản đồ số 01, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ116012, do UBND huyện Kiên Lương cấp ngày 29/6/2004 và tờ trích đo địa chính số: TĐ 26-2014 (726,727 – 01) do Văn phòng đăng ký QSD đất huyện Kiên Lương lập ngày 22/10/2014, địa chỉ thửa đất: ấp Bãi Chà Và, xã Dương Hòa, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, đứng tên ông Trương Đình Tâm;

* Công trình trên đất:

+ Nhà chính, loại nhà cấp III, có diện tích xây dựng 207,55m², kết cấu cột đà kiềng giằng, sê nô bê tông cốt thép, mái lợp tole sóng vuông giả gói, sà gồ gộp, trần thạch cao, tường xây gạch, cửa chính và cửa phụ bằng sắt kéo Đài Loan + nhôm kính, toàn bộ cửa đi trong nhà bằng nhôm kính, nền lót gạch ceramic 600 x 600; khu vệ sinh trong nhà diện tích xây dựng 9,66m², tường xung quanh ốp gạch men cao 1,5m.

+ Nhà vệ sinh ngoài, có diện tích 2,34m², tường xây gạch, mái lợp tole, nền láng xi măng, chậu xí xôm.

+ Hàng rào, kết cấu cột bằng bê tông cốt thép, lưới B40.

+ Nhà loại cấp 4, diện tích xây dựng 59,29m², cột bê tông, tường xây gạch, mái lợp tole sóng vuông, nền lót gạch ceramic 400 x 400, cửa đi bằng gỗ. Toàn bộ diện tích xây dựng lấn ra phần hàng lang lộ giới.

* Cây trồng trên đất: cây gỗ lớn loại A: 03 cây; nhóm cây tạp loại A: 01 cây, loại C: 04 cây, loại D 02 cây; dừa kiềng loại A: 01 cây; mít loại B: 02 cây; dừa loại A: 01 cây; trúc loại A: 01 bụi; xoài loại A: 01 cây.

3. Tàu khách, biển kiểm soát KG-57971, do Sở giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/06/2020, đứng tên chủ sở hữu ông Trương Đình Tâm.

- Tên phương tiện: Thành Tâm; công dụng: tàu khách hàng; số đăng kiểm: V68-48726; năm và nơi đóng: 2020/Cần Thơ; kích thước cơ bản: L x B x D x d: 27,58 x 4,64 x 1,95 x 1,2m; Lmax x Bmax 31,52 x 6,3m; mạn khô F: 758mm; vật liệu: thép; tổng dung tích (GT): 100; số lượng máy chính/phụ: 1/1; tổng công suất: 366/13 sức ngựa; vùng hoạt động: vùng SB; khả năng khai thác: số khách: 90 (người); lượng hàng: 05 tấn/TTTP: 78,41 (tấn).

- Thiết kế phương tiện: ký hiệu thiết kế: TK 01-19.SĐ; năm thiết kế 2019; số GCN 05945/19TS; số thẩm định 00558/TS/D9M-SD9.

- Thiết kế neo: Neo mũi, kiểu: Mat/Mat; SL (chiếc): 02; tổng khối lượng neo: 250kg; chiều dài, đường kính xích, cáp: Mũi 75/16; 75/16; kiểu tờ neo: Mũi nằm diesel lai.

- Máy chính: Mác: NTA14-M-360; số chế tạo: 60513976; công suất (sức ngựa/Kw): 366.

- Máy phụ: số lượng, mác, công suất (sức ngựa): 1; DS155C; 13.

- Chân vịt: bằng thau; đường kính 1,20m; vô lăng 500mm.

* Hiện trạng: lớp sơn thân tàu bong tróc, phai màu nhẹ, thành lan can có lớp bề biến dạng, ghế ngồi cho khách hàng bị rách mảng lớn ở nhiều vị trí ghế, trần la phong nhựa thiếu một vào tấm, chất liệu tàu, động cơ bị rỉ sét nhẹ. Hiện trạng tàu hoạt động bình thường hàng ngày.

Vậy, thông báo để các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

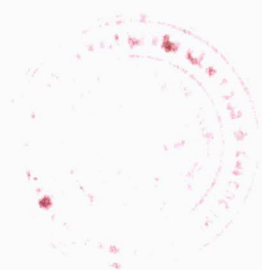
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Kiên Lương;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thị Hồng Hạnh





فصل في

القائمة